

Số: *119* /CT319.5-BGD

Long Biên, ngày *24* tháng *12* năm 2020

V/v công bố thông tin ký Hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020



Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán TP Hà Nội.

1. Tổ chức công bố thông tin

Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN 319.5**

Mã chứng khoán: CT5

Trụ sở chính: Số 145/154 đường Ngọc Lâm, phường Ngọc Lâm, quận Long Biên, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0246.2881.666 Fax: 0246.2615.156

2. Nội dung thông tin công bố

Công ty cổ phần 319.5 công bố thông tin (loại thông tin công bố: trong 24 giờ) về Công ty kiểm toán đã ký Hợp đồng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty như sau:

- Ngày 29/4/2020, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đã ban hành Nghị quyết số 03/NQ-ĐHĐCĐ về việc phê duyệt lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán An Việt là một trong hai đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty cổ phần 319.5.

- Theo đó, ngày 24/12/2020, Công ty cổ phần 319.5 đã ký Hợp đồng cung cấp dịch vụ số 93/2020/HĐ-AVI-TC1 với Công ty TNHH kiểm toán An Việt về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty cổ phần 319.5.

3. Địa chỉ đăng tải

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty cổ phần 319.5 ngày 24/12/2020 tại đường dẫn <http://3195.vn>.

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;BKS; BGD Công ty;
- Phòng TC-KT; Phòng KH-KT;
- Lưu: VT, BGD;A10.

NGƯỜI THỰC HIỆN CÔNG BỐ THÔNG TIN



GIÁM ĐỐC
Đỗ Văn Chính

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: 93/2020 /HĐ-AVI-TC1

Hà Nội, ngày 24 tháng 12 năm 2020

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP DỊCH VỤ

Về việc: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần 319.5

- Căn cứ Bộ Luật dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 của nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Luật thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
- Căn cứ Luật số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 về Kiểm toán độc lập có hiệu lực từ ngày 01/01/2012 và Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ vào Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán, ban hành kèm theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính;
- Căn cứ vào thoả thuận đã được thống nhất giữa Công ty Cổ phần 319.5 và Công ty TNHH Kiểm toán An Việt về việc kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 của Công ty Cổ phần 319.5.

Hợp đồng này được lập tại Hà Nội, bởi và giữa các Bên:

BÊN A: CÔNG TY CỔ PHẦN 319.5

Đại diện là : Ông Đỗ Văn Chinh
Chức vụ : Giám đốc
Điện thoại : 024 6288 1666
Địa chỉ : Số 145/154 đường Ngọc Lâm, Phường Ngọc Lâm, Quận Long Biên,
Thành phố Hà Nội
Mã số thuế : 0105870459

BÊN B: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT

Đại diện là : Ông Vũ Bình Minh
Chức vụ : Tổng Giám đốc
Điện thoại : 024. 6278 2904
Địa chỉ : Tầng 12 - Tòa nhà 167 Bùi Thị Xuân - Phường Nguyễn Du
Quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội
Tài khoản số : 045 100 138 4050
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Thành Công
Mã số thuế : 0200511555

Hai bên thống nhất ký hợp đồng này với các điều khoản sau:



Handwritten signature

Điều 1: Phạm vi dịch vụ được cung cấp

Bên B nhận cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán báo cáo tài chính của Bên A cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày.

Báo cáo tài chính của Bên A được lập phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tại Việt Nam. Cuộc kiểm toán của Bên A được thực hiện cho mục đích đưa ra ý kiến kiểm toán về các báo cáo tài chính của Bên A.

Điều 2: Luật định và Chuẩn mực

Dịch vụ của Bên B được thực hiện phù hợp các quy định của Luật số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011 về Kiểm toán độc lập, có hiệu lực từ ngày 01/01/2012, Nghị định 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Kiểm toán độc lập và các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam có liên quan.

Điều 3: Trách nhiệm của Bên A và Bên B

Trách nhiệm của Bên A

Hợp đồng dịch vụ của bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban quản trị của bên A (trong phạm vi phù hợp) hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- (a) Đối với việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp, và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tại Việt Nam;
- (b) Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- (c) Đảm bảo cung cấp kịp thời cho bên B:
 - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
 - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán yêu cầu Ban Giám đốc cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích kiểm toán báo cáo tài chính;
 - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của bên A mà kiểm toán viên và doanh nghiệp kiểm toán xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bỏ trí nhân sự liên quan cùng làm việc với bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính.
- (d) Ban Giám đốc của bên A (trong phạm vi phù hợp) có trách nhiệm cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào "Thư giải trình của Ban Giám đốc", một trong những yêu cầu của chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc bên A trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót, cũng như tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh do bên B phát hiện và tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể báo cáo tài chính.
- (e) Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.
- (f) Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán và các phí khác (nếu có) cho bên B theo quy định tại Điều 5 của Hợp đồng này.

2005
CỔ
RÁCH N
KIẾ
AN
BÁ TR

Trách nhiệm của Bên B

- (a) Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan (được quy định tại Điều 2) - gọi chung là "các chuẩn mực kiểm toán". Các chuẩn mực kiểm toán này quy định bên B phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính, xét trên phương diện tổng thể, có còn sai sót trọng yếu hay không. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quát của báo cáo tài chính.
- (b) Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- (c) Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật số liệu. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ (1) theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc (2) trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được bên A công bố.
- (d) Bên B có trách nhiệm yêu cầu bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để bên B đưa ra kết luận hoặc ý kiến của mình về báo cáo tài chính của bên A.
- (e) Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.
- (f) Để đánh giá rủi ro, bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà bên A sử dụng trong quá trình lập báo cáo tài chính để thiết kế thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của bên A. Tuy nhiên, bên B sẽ thông báo tới bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán báo cáo tài chính.

Điều 4: Báo cáo kiểm toán

Sau khi kết thúc công việc, Bên B sẽ phát hành các báo cáo như sau:

- Báo cáo kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2020 được lập thành 08 bộ tiếng Việt. Bên A giữ 06 bộ và Bên B giữ 02 bộ.
- Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Handwritten signature

Điều 5: Phí dịch vụ và phương thức thanh toán

- **Mức phí cho dịch vụ nêu tại điều 1 là: 75.000.000 đồng**
(Bằng chữ: Bảy mươi lăm triệu đồng)
Phí dịch vụ nêu trên chưa bao gồm: Thuế giá trị gia tăng 10%.

- **Phương thức thanh toán**

Tạm ứng 50% tổng mức phí ngay sau khi ký hợp đồng.

Thanh toán nốt 50% phí kiểm toán còn lại trong vòng 10 ngày sau khi Bên B đã hoàn thành các dịch vụ nêu tại điều 1 và đã phát hành đầy đủ các Báo cáo kiểm toán theo quy định tại điều 4.

Phí kiểm toán sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản ngân hàng của Bên B.

Điều 6: Cam kết thực hiện

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản nêu trên. Trong trường hợp có khó khăn trong quá trình thực hiện hợp đồng, cả hai bên phải kịp thời thông báo cho nhau để trao đổi, tìm giải pháp thích hợp.

Bất kỳ tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng mà các bên không giải quyết được bằng thương thảo, sẽ được giải quyết theo các quy định của Bộ luật dân sự nước CHXHCN Việt Nam tại toà án kinh tế thành phố Hà Nội.

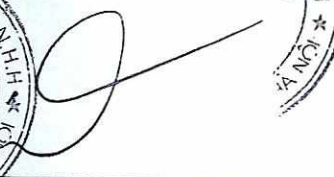

Điều 7: Hiệu lực, ngôn ngữ và thời hạn Hợp đồng

Hợp đồng này được lập thành 02 bản bằng tiếng Việt mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý như nhau.

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký cho đến khi kết thúc Hợp đồng (phát hành hoá đơn và thu tiền) hoặc khi có thoả thuận huỷ bỏ Hợp đồng của cả hai Bên.

Đại diện Bên A
CÔNG TY CỔ PHẦN 319.5
Giám đốc


Đỗ Văn Chính

Đại diện Bên B
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT
Tổng Giám đốc


Vũ Bình Minh

